TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 02 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Giới và bà Phạm Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 320/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 324/2022/QĐXXST–HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/HSST-QĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023, Thông báo mở lại phiên tòa số: 01/2023/HSST-TB ngày 02 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh H; sinh ngày 08 tháng 8 năm 1984, tại huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 61, khu 4, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H; có 02 con: con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án: ngày 26/8/2021, bị Toà án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Đánh bạc", theo bản án hình sự sơ thẩm số 206/2021/HS-ST, hiện đang chấp hành án treo; tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/9/2009, bị Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc", theo bản án số 284/2008/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/7/2009 và các khoản nghĩa vụ dân sự; bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022; bị tạm giam từ ngày 24/9/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Trần Thị T (họ tên khác: **Trần Thị H**); sinh ngày 01 tháng 12 năm 1975, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 1A, khu 9, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Trần Văn T và bà Đỗ Thị N; có chồng là Nguyễn Quốc T; có 02 con: con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: ngày 26/8/2021, bị Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Đánh bạc", theo Bản án số 206/2021/HSST, hiện đang chấp hành án treo; tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/02/2000, bị Toà án nhân dân tối cao xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất nổ", theo bản án số 249, được đặc xá tha tù ngày 31/8/2002; bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022; bị tạm giam từ ngày 24/9/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

3. Nguyễn Thị N; sinh ngày 17 tháng 7 năm 1963, tại huyện Kiến An, thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: tổ 6, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Đỗ Thị Đ; có chồng là Nghiêm Viết T; có 02 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án: ngày 21/10/2021, bị Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng án treo, 24 tháng thử thách về tội "Đánh bạc" theo bản án số 168/2021/HSST, hiện đang chấp hành án treo; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022; bị tạm giam từ ngày 24/9/2022; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

4. Nguyễn Văn H; sinh ngày 22 tháng 02 năm 1977, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 7, khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Vũ Thị H; có vợ là Vũ Thị C; có 02 con: con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án: ngày 29/7/2020, bị Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo Bản án số 216/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù và phần nghĩa vụ dân sự; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022; bị tạm giam từ ngày 24/9/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

5. Nguyễn Văn X; sinh ngày 29 tháng 11 năm 1974, tại quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: số nhà 487, khu dân cư Bình Kiều 1, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị N; có vợ là Trịnh Thị H; có 02 con: con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: 1) ngày 10/7/1996, bị Toà án nhân dân huyện An Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 2) ngày 19/11/1997, bị Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 3) ngày 29/6/2016, bị Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong hình phạt của các bản án và các khoản nghĩa vụ dân sự; bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022; bị tạm giam từ

ngày 24/9/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

6. Phạm Đức V; sinh ngày 02 tháng 01 năm 1990, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 2, khu 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân L và bà Ngô Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: 1) ngày 15/9/2008, bị Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản", theo bản án số 261/HSST, 2) ngày 25/9/2008, bị Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong hình phạt tù của 02 bản án và các khoản nghĩa vụ dân sự; bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022; bị tạm giam từ ngày 24/9/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

7. Nguyễn Trọng T; sinh ngày 08 tháng 9 năm 1968, tại huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: thôn Độc Lập, xã An Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H và bà Phan Thị V; có vợ là Lê Thị N; có 02 con: con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: 1) ngày 22/9/2010, bị Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", 2) ngày 10/10/2019, bị Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc". Ngày 31/12/2019 chấp hành xong hình phạt tù của 02 bản án và các khoản nghĩa vụ dân sự; bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022; bị tạm giam từ ngày 24/9/2022; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

8. Nguyễn Thị Bạch T; sinh ngày 12 tháng 6 năm 1964, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 5, khu 5, phường Hà Lầm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: tổ 78, khu 9, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị K; có chồng là Hoàng Ngọc D; có 02 con: con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: 1) ngày 07/5/1997, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", 2) ngày 13/10/1999, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm", đã chấp hành xong hình phạt tù của 02 bản án và các khoản nghĩa vụ dân sự; bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022 đến ngày 23/9/2022; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; hiện đang tại ngoại; có mặt.

9. Hoàng Thị P; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 2, khu 2, phường Hà Lầm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ

và bà Đỗ Thị C; có chồng là Nguyễn Tiến D (đã ly hôn); có 02 con: con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022 đến ngày 23/9/2022; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; hiện đang tại ngoại; có mặt.

10. Đỗ Văn B; sinh ngày 04 tháng 02 năm 1969, tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nơi thường trú: tổ 78, khu 9, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị H; có 02 con: con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022 đến ngày 23/9/2022; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; hiện đang tại ngoại; có mặt.

11. Hoàng Thị Mai A; sinh ngày 09 tháng 11 năm 1990, tại huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: tổ 5, khu Trới 10, phường Hoành Bồ, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc C và bà Vũ Thị B; có chồng là Đống Thúc A; có 02 con: con lớn sinh năm 2009, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022 đến ngày 23/9/2022; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; hiện đang tại ngoại; có mặt.

12. Nguyễn Thị T; sinh ngày 05 tháng 8 năm 1971, tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn 1, xã Liên Hoà, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị H; có chồng là Vũ Trọng T (đã ly hôn); có 04 con: con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022 đến ngày 23/9/2022; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; hiện đang tại ngoại; có mặt.

13. Bùi Thị H; sinh ngày 14 tháng 01 năm 1968, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 4, khu 6, phường Hà Lầm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị Đ; có chồng là Nguyễn Văn H (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: không; đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 17/10/2022 đến ngày 23/10/2022; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; hiện đang tại ngoại; có mặt.

14. Nguyễn Công M; sinh ngày 18 tháng 4 năm 1971, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 3, khu 2, phường Hà Lầm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân nghỉ hưu; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C và bà Tô Thị X; có vợ là Nguyễn Thúy H (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; đầu thú và bị

tạm giữ từ ngày 15/9/2022 đến ngày 23/9/2022; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; hiện đang tại ngoại; có mặt.

* *Những người làm chứng:*

1) Ông Nguyễn Đình G, sinh năm 1953; nơi thường trú: xã Phù Long, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: tổ 85, khu 5, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

2) Chị Bùi Thị N, sinh năm 1972; nơi thường trú: Lệ Tảo 2, phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: chung cư Bắc Sơn, phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

3) Chị Phạm Thị L, sinh năm: 1970; nơi thường trú: tổ 4, khu 1, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ 10, khu 1B, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

4) Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1993; nơi thường trú: tổ 9A, khu 2, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ 4, khu 3, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có mặt;

5) Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1981; nơi thường trú: tổ 3, khu 3, phường Hà Lầm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn H, Hoàng Thị P, Bùi Thị H, Nguyễn Thị Bạch T, Trần Thị T, Phạm Đức V, Nguyễn Văn Xoan, Nguyễn Trọng T, Hoàng Thị Mai A, Nguyễn Thị N, Đỗ Văn B, Nguyễn Thị T, Nguyễn Công M hầu hết đều là những người cư trú tại thành phố Hạ Long, riêng có Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn X từ Hải Phòng sang Hạ Long chơi. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, Bạch T, Hằng, L, Nguyễn Thị Thanh H đang đi bộ thì gặp P ở khu vực gần cầu Vinh Quang, thuộc khu 2, phường Hà Lầm. Bạch T hỏi P: *"Có chỗ nào mấy chị em ngồi chơi bài cho vui"* thì P nói nhà có người bị ốm không chơi được, rồi P điện cho cháu rể là Nguyễn Công M nhà ở tổ 3, khu 2, phường Hà Lầm, thành phố Hạ Long, hỏi mượn nhà để mọi người đánh bạc, Minh đồng ý. Theo sự chỉ dẫn của P, cả nhóm đi đến nhà M rồi P về nhà. Lúc này, H gọi điện cho P đòi số tiền 10.000.000 đồng là tiền P vay từ trước. P liền rủ H đến nhà M chơi bài rồi sẽ trả tiền, H đồng ý. H gọi điện rủ Việt, Mai Ađi cùng, Việt và Mai A đồng ý. Lúc này, Mai A đang đi cùng Nguyễn Ngọc H nên cũng rủ H đi cùng đến điểm đánh bạc. Tại nhà của M, do H và L không có tiền để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "lốc", nên H gọi điện thoại rủ B đến chơi "lốc", B đồng ý. Sau đó, H tiếp tục gọi điện thoại cho Thị T bảo đến nhà M giao cá khô cho H đặt mua từ trước. Còn Bạch T gọi điện thoại rủ N đến chơi "lốc", N đồng ý. N đang đi cùng Nguyễn Văn D, X, Bùi Thị N, Nguyễn Đình G, Hoàng và T, nên rủ cả nhóm đến nhà M đánh bạc cùng. Cùng thời gian đó, T gọi điện cho N rủ đi chơi thì được biết N đi

đánh bạc nên T hỏi địa điểm và đi đến. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, tại gian nhà thờ của M, do thấy đông người nên H, H, P, Hằng, Bạch T, T, V, X, T, Mai A, N, B và Thị T thống nhất chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "xóc đĩa", với mức cược thấp nhất số tiền là 10.000 đồng, không giới hạn mức cược cao nhất và để Mạnh H là người trực tiếp "cầm cái, xóc đĩa". Mọi người tự ngồi xuống chiếc thảm trải sẵn tại phòng thờ nhà của M. Mạnh H hỏi mượn M bát, đĩa rồi tự đi lấy 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ trong bếp của nhà M và cắt 04 quân vị từ bộ tú lơ khơ có sẵn để trong nhà thờ của M để làm công cụ chơi "xóc đĩa". Khi đánh bạc, H, H và P thống nhất góp tiền chung vào làm "nhà cái", H là người xóc cái, H cùng H giam tiền, P không biết chơi nên ngồi ngoài. Trong đó: H góp 10.000.000 đồng, H góp 5.000.000 đồng, P góp 5.000.000 đồng. Còn lại Bạch T bỏ ra 210.000 đồng; Thị T bỏ ra 330.000 đồng; B bỏ ra 600.000 đồng; N bỏ ra 2.480.000 đồng; T bỏ ra 500.000 đồng; X bỏ ra 1.150.000 đồng; V bỏ ra 2.000.000 đồng; Mai A bỏ ra 3.000.000 đồng; T bỏ ra 1.800.000 đồng và H bỏ ra 370.000 đồng để đánh bạc với nhà cái. Tổng số tiền đánh bạc là 32.440.000 đồng (*Ba mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*). Quá trình đánh bạc, M không thu tiền "hồ" và không tham gia đánh bạc, mà sang nhà bên cạnh ngồi. Còn H, G, D, L, N và Ngọc H ngồi trong phòng thờ xem, không tham gia đánh bạc.

Hình thức chơi được cả nhóm thống nhất như sau: Sử dụng 01 bộ bát, đĩa và 04 quân vị được cắt từ quân bài tú lơ khơ thành hình tròn, hai mặt khác nhau (một mặt màu trắng đỏ, một mặt xanh). Khi bắt đầu chơi, H là người cầm cái để 4 quân vị vào trong đĩa, úp bát lại và bắt đầu xóc. Sau khi người cầm cái xóc xong, thì những người tham gia chơi bắt đầu đặt cược tiền theo cửa chẵn hoặc cửa lẻ với mức cược thấp nhất là 10.000 đồng. Sau khi tất cả người chơi đã đặt cược tiền thì người cầm cái mở bát lên xem kết quả. "Chẵn" gồm các trường hợp: 02 quân vị mặt trắng + 02 quân vị mặt xanh; 04 quân vị mặt trắng; 04 quân vị mặt xanh. "Lẻ" gồm các trường hợp: 1 quân vị mặt trắng + 3 quân vị mặt xanh + 03 quân vị mặt trắng + 01 quân vị mặt xanh. Người nào đặt đúng cửa thì thắng và lấy về số tiền gấp đôi số tiền đã đặt cược (ví dụ đặt số tiền 100.000 đồng, nếu thắng thì được tổng số tiền là 200.000 đồng), ngược lại thì thua số tiền đã đặt cược. Người "cầm cái" trả tiền cho người thắng và thu tiền cược của người thua.

Đến 00 giờ 30 phút ngày 15/9/2022, khi nhóm người trên đang đánh xóc đĩa, sát phạt nhau, thì bị Công an thành phố Hạ Long phát hiện, bắt quả tang, gồm: Mạnh H, H, P, Bạch T, Thị T, B, N, T, X, Việt, Mai A và T đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "xóc đĩa"; thu giữ tại chiếu bạc 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc thảm xốp và số tiền 32.070.000 đồng (*Ba mươi hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*). Cụ thể thu tại vị trí các đối tượng ngồi như sau: H là 100.000 đồng; H là 12.400.000 đồng; Thị T là 330.000 đồng; Biên là 200.000 đồng; N là 2.400.000 đồng, V là 7.400.000 đồng, Mai A là 6.100.000 đồng và T là 2.400.000 đồng; T là 500.000 đồng, X là 240.000 đồng). Trong lúc bắt quả tang, H đã vất 04 quân vị vào bồn cầu trong nhà vệ sinh còn H cầm theo số tiền đã tham gia đánh bạc là 370.000 đồng bỏ trốn.

Quá trình bắt giữ, các đối tượng tự nguyện giao nộp 09 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng và tiền để trong người, như sau: H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax; H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Color OS, vỏ màu hồng; X 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S plus, vỏ màu vàng; B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, vỏ màu xanh đen; T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng; Bạch T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, bản 64Gb, vỏ màu hồng trắng và số tiền 25.500.000 đồng; P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 Plus, vỏ màu đỏ và số tiền 1.000.000 đồng; N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MAXFONE-V12, vỏ màu vàng và số tiền 4.600.000 đồng; T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, dung lượng 128Gb, vỏ màu vàng và số tiền 4.960.000 đồng.

Đến ngày 17/10/2022, Hằng đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và nộp lại số tiền đánh bạc là 370.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc Công an đã thu giữ là 32.440.000 đồng *(Ba mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

Quá trình điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Các bị can đánh nhiều ván, có ván thắng ván thua. Cụ thể: Nhà cái (H, H, P) bỏ ra 20.000.000 đồng thua còn 12.500.000 đồng; Hằng bỏ ra 370.000 đồng không thắng không thua; Bạch T mang theo 25.710.000 đồng bỏ ra 210.000 đồng để đánh bạc thua hết còn lại 25.500.000 đồng không sử dụng vào đánh bạc; T mang theo 6.760.000 đồng bỏ ra 1.800.000 đồng để đánh bạc thắng được 2.400.000 đồng; V bỏ ra 2.000.000 đồng thắng được 7.400.000 đồng; X bỏ ra 1.150.000 đồng thua còn 240.000 đồng; T bỏ ra 500.000 đồng không thắng không thua; Mai A bỏ ra 3.000.000 đồng thắng được 6.100.000 đồng; N mang theo 7.080.000 đồng bỏ ra 2.480.000 đồng để đánh bạc thua còn 2.400.000 đồng, còn lại 4.600.000 đồng không sử dụng vào đánh bạc; B bỏ ra 600.000 đồng thua còn 200.000 đồng; Thị T bỏ ra 330.000 đồng không thắng không thua; P khai 1.000.000 đồng để trong túi xách không sử dụng để đánh bạc. Khi mượn nhà Minh để đánh bạc thì không hứa hẹn trả tiền hồ cho M. M khai: Do nể nang quan hệ họ hàng với P nên đã đồng ý cho P và các bạn của P mượn nhà để đánh bạc. Vì không ngủ được nên M ngồi uống nước ở bên ngoài trông nhà, không có ai bảo M cảnh giới. M không thu tiền của những người đến tham gia đánh bạc, cũng không được ai hứa hẹn cho M hưởng lợi ích vật chất từ việc cho mượn nhà.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ và 01 chiếc thảm xốp; 09 chiếc điện thoại di động; tổng số tiền thu giữ 68.500.000đ, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý và gửi vào tài khoản tạm giữ mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Giai đoạn điều tra, những người làm chứng nêu trên đã khai báo toàn bộ nội dung sự việc Công an bắt quả tang các bị cáo đánh bạc và thu giữ vật chứng. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Ngọc Hà xác nhận mình không tham gia vào việc đánh bạc, mà chỉ ngồi xem các bị cáo đánh bạc vào thời gian, địa điểm như đã nêu trên thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số: 345/CT-VKSHL ngày 30 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về hình phạt:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/9/2022. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên chuyển án treo thành án giam. Do đó, tổng hợp hình phạt với Bản án số 206 ngày 26/8/2021, của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, về tội: "Đánh bạc". Buộc bị cáo phải chấp hành từ 48 tháng đến 51 tháng tù.

+ Bị cáo Nguyễn Thị N từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/9/2022. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên chuyển án treo thành án giam. Do đó, tổng hợp hình phạt với Bản án số 168 ngày 21/10/2021, của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội: "Đánh bạc". Buộc bị cáo phải chấp hành từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

+ Bị cáo Trần Thị T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/9/2022. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên chuyển án treo thành án giam. Do đó, tổng hợp hình phạt với Bản án số 206 ngày 26/8/2021, của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, về tội: "Đánh bạc". Buộc bị cáo phải chấp hành từ 45 tháng đến 48 tháng tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các khoản 1 và 3 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/9/2022.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Các bị cáo Phạm Đức V, Nguyễn Văn X, Nguyễn Trọng T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/9/2022.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Hoàng Thị P từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng;

+ Các bị cáo Nguyễn Thị Bạch T, Bùi Thị H, Hoàng Thị Mai A, Đỗ Văn B, Nguyễn Thị T, Nguyễn Công M từ 6 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng.

b) Xử lý vật chứng:

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ và 01 chiếc thảm xốp các bị cáo sử dụng để đánh bạc, là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy và tịch thu điện thoại di động của các bị cáo H, P, Bạch T, B N, Tsung ngân sách nhà nước

- Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại số tiền 25.500.000 đồng cho Nguyễn Thị Bạch T; 4.600.000 đồng cho Nguyễn Thị N; 4.960.000 đồng cho Trần Thị T; 1.000.000 đồng cho Hoàng Thị P; Trả lại điện thoại cho các bị cáo H, X, T.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng trực tiếp chứng kiến các bị cáo có hành vi đánh bạc thì bị Công an bắt quả tang, phù hợp với Bản ảnh, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng bị thu giữ, phù hợp với những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản và giao nhận vật chứng theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, tại nhà của Nguyễn Công M thuộc

tổ 3, khu 2, phường Hà Lầm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Minh dùng nhà của mình cho 13 đối tượng gồm Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn H, Hoàng Thị P, Bùi Thị H, Nguyễn Thị Bạch T, Trần Thị T, Phạm Đức V, Nguyễn Văn X, Nguyễn Trọng T, Hoàng Thị Mai A, Nguyễn Thị N, Đỗ Văn B và Nguyễn Thị T đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Xóc đĩa". Đến 00 giờ 30 phút ngày 15/9/2022, khi nhóm đối tượng trên đang đánh bạc thì bị Công an thành phố Hạ Long phát hiện bắt quả tang, thu giữ công cụ, dụng cụ đánh bạc và số tiền trên chiếu bạc là 32.070.000 đồng (*Ba mươi hai triệu không trăm bẩy mười nghìn đồng*). Ngoài ra đối tượng H ra đầu thú đã giao nộp số tiền 370.000 đồng đã đánh bạc trước đó. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 32.440.000 đồng *(Ba mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

Bị cáo Nguyễn Công Minh không trực tiếp đánh bạc, nhưng cho các bị cáo mượn nhà của mình để đánh bạc, không thu tiền hay lợi ích vật chất nào khác, nên bị cáo giữ vai trò giúp sức trong vụ án và là đồng phạm về tội Đánh bạc, mà không phạm tội Gá bạc theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật hình sự.

[2.2] Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:*"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

[2.3] Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[2.4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước. Các bị cáo tụ tập rủ nhau đánh bạc có tính chất sát phạt tiền bạc của nhau để kiếm lời, không những làm thiệt hại về tài sản của chính mình và người thân, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.5] Xét tính chất của đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà chỉ nhất thời phạm tội nên không phải là phạm tội có tổ chức, mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, các bị cáo Hà, Hoàng và Phượng đều góp tiền làm "Nhà cái" cho Hà cầm cái, Phượng hỏi mượn địa điểm đánh bạc nên có vai trò cao nhất nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Bạch Tuyết là người gợi ý, khởi xướng việc đánh bạc. Các bị cáo còn lại trực tiếp tham gia đánh bạc cũng phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của mình.

[2.6] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hà, Thúy, Nga và Hoàng đã phạm tội chưa được xóa án tích, nên phạm tội lần này thuộc trường hợp "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Hà, Thúy và Nga đang phải chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo, lại phạm tội mới trong thời gian thử thách, nên các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù

của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[2.7] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo. Các bị cáo: P, B, Mai A, Thị T, H và M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. 02 bị cáo H và M Sau khi phạm tội đã đầu thú, được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Đối với hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất của đồng phạm và vai trò thực hiện tội phạm trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, các bị cáo đều là lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định, số tiền đánh bạc không lớn, thực hiện hành vi do bột phát mà không có chuẩn bị, bàn bạc, câu kết với nhau trước, việc đánh bạc diễn ra tại nhà riêng, phạm vi ảnh hưởng cho xã hội không lớn. Nhưng các bị cáo đang bị tạm giam đều tái phạm, có nhân thân xấu, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định. Các bị cáo đang tại ngoại có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý với một thời gian thử thách phù hợp, cũng đủ để trừng trị đối với các bị cáo, răn đe đối với người khác, cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[3.2] Đối với hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là công cụ phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Các vật chứng khác để đánh bạc là công cụ phạm tội, không còn giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy. Tiền và tài sản khác không dùng vào việc phạm tội trả lại cho các bị cáo.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các khoản 1 và 3 Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 12 (mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp với hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2021/HS-ST ngày 26/8/2021 của Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 (hai) bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15 tháng 9 năm 2022), được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ theo Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2021/HS-ST ngày 26/8/2021 của Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (từ ngày 01/3/2021 đến ngày 09/3/2021);

- Xử phạt bị cáo Trần Thị T (họ tên khác: Trần Thị H) 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp với hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 206/HSST ngày 26/8/2021 của Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 (hai) bản án là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15 tháng 9 năm 2022), được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ theo Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2021/HS-ST ngày 26/8/2021 của Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (từ ngày 01/3/2021 đến ngày 09/3/2021);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2021/HSST ngày 21/10/2021 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 (hai) bản án là 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15 tháng 9 năm 2022), được trừ đi những ngày đã bị tạm giữ theo Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2021/HSST ngày 21/10/2021 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng (từ ngày 28/7/2020 đến ngày 06/8/2020);

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các khoản 1 và 3 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù, về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15 tháng 9 năm 2022).

3. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, các khoản 1 và 3 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15 tháng 9 năm 2022);

- Xử phạt bị cáo Phạm Đức V 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15 tháng 9 năm 2022);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 06 (sáu) tháng tù, về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15 tháng 9 năm 2022).

4. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321, các điểm i và s khoản 1 Điều 51, các khoản 1 và 3 Điều 17, Điều 58, các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bạch T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02 tháng 3 năm 2023), về tội "Đánh bạc";

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02 tháng 3 năm 2023), về tội "Đánh bạc";

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02 tháng 3 năm 2023), về tội "Đánh bạc";

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Mai A 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02 tháng 3 năm 2023), về tội "Đánh bạc";

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02 tháng 3 năm 2023), về tội "Đánh bạc".

5. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321, các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1 và 3 Điều 17, Điều 58, các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02 tháng 3 năm 2023), về tội "Đánh bạc";

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02 tháng 3 năm 2023), về tội "Đánh bạc".

Giao bị cáo Đỗ Văn B cho Ủy ban nhân dân phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Thị Mai A cho Ủy ban nhân dân phường Hoành Bồ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Liên Hoà, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Bạch T, Hoàng Thị P, Bùi Thị H và Nguyễn Công M cho Ủy ban nhân dân phường Hà Lầm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ vào: các điểm a và b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, các điểm a, b và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) chiếc bát sứ, 01 (một) chiếc đĩa sứ, 01 (một) chiếc thảm xốp đều đã qua sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax của bị cáo Nguyễn Mạnh H; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đỏ của bị cáo Hoàng Thị P; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, bản 64Gb, vỏ màu hồng trắng của bị cáo Nguyễn Thị Bạch T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, vỏ màu xanh đen của bị cáo Đỗ Văn B; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MAXFONE-V12, vỏ màu vàng của bị cáo Nguyễn Thị N; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, dung lượng 128Gb, vỏ màu vàng của bị cáo Trần Thị Thúy;

- Trả lại cho các bị cáo: Nguyễn Văn H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Color OS, vỏ màu hồng; Nguyễn Văn X 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, vỏ màu vàng; Nguyễn Thị T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng.

Tình trạng những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao vật chứng số: 120/BB-THA ngày 10 tháng 01 năm 2023 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 32.440.000 đồng (*ba mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)* dùng vào việc đánh bạc;

- Trả lại số tiền: 25.500.000đ *(Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng)* cho bị cáo Nguyễn Thị Bạch T; 4.600.000đ *(Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng)* cho bị cáo Nguyễn Thị N; 4.960.000đ *(Bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng)* cho bị cáo Trần Thị T; 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* cho bị cáo Hoàng Thị P.

Toàn bộ số tiền nêu trên thi hành theo thủ tục giao nhận của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

7. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo , mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

8. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- CQĐT - Công an TP. Hạ Long;
- CQ THAHS Công an TP. Hạ Long;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Hạ Long;
- Trại tạm giam Công an T. Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lâm